

## **Kết luận mang tính bước ngoặt ở Biển Đông: Phạm vi và Tác động của Phán quyết Tòa Trọng tài**

*Clive Schofield*

Ngày 12 tháng 7 năm 2016, Tòa trọng tài trong vụ kiện giữa Philippines và Trung Quốc ra phán quyết cuối cùng.<sup>1</sup> Phán quyết của Tòa là một thắng lợi hoàn toàn dành cho Philippines và làm thay đổi cơ bản bối cảnh pháp lý quốc tế hay chính xác hơn là bức tranh toàn cảnh tại Biển Đông. Bài viết này nhằm ba mục đích: thứ nhất, để chỉ ra các đặc điểm của Tòa Trọng tài và địa vị pháp lý của phán quyết; thứ hai để tóm tắt những kết luận chính của Tòa; thứ ba để tìm hiểu những tác động tiềm tàng của phán quyết đối với cả trong và ngoài khu vực Biển Đông.

### **Tòa Trọng tài và địa vị pháp lý của phán quyết**

Cả Trung Quốc và Philippines đều là thành viên của Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển (gọi tắt là UNCLOS hoặc Công ước). Phần XV của Công ước quy định việc giải quyết tranh chấp, đưa ra các “thủ tục bắt buộc dẫn đến phán quyết ràng buộc” bao gồm trong đó Tòa Trọng tài được thành lập theo Phụ lục VII.<sup>2</sup> Philippines đã dựa vào các quy định này để khởi kiện Trung Quốc thông qua Tuyên bố yêu sách vào ngày 22 tháng 1 năm 2013.<sup>3</sup> Vì Tòa Trọng tài là một cơ chế của UNCLOS nên các câu hỏi về chủ quyền liên quan đến các đảo tranh chấp ở Biển Đông nằm ngoài thẩm quyền của Tòa.

Trung Quốc phản đối quá trình tố tụng trọng tài này và cho rằng Tòa không có đủ thẩm quyền để xem xét vụ kiện này.<sup>4</sup> Mặc dù thế, trên cơ sở cả Trung Quốc và

---

<sup>1</sup> “Vụ PCA số. 2013-9 về Vụ kiện Biển Đông”, 12/7/2016, tại <<https://pca-cpa.org/wp-content/uploads/sites/175/2016/07/PH-CN-20160712-Award.pdf>>. Sau đây gọi là “Phán quyết”

<sup>2</sup> UNCLOS, Phần XV và Phụ lục VII.

<sup>3</sup> Philippines, “Thông báo và Tuyên bố yêu sách đối với Biển Đông”, 22/1/2013, tại <<http://www.pcacases.com/pcadocs/The%20347%20Philippines%27%20Memorial%20%20Volume%20III%20%28Annexes%201-60%29.pdf>>.

<sup>4</sup> Trung Quốc tuyên bố thông qua UNCLOS năm 1996 trong đó chỉ ra rằng Trung Quốc thực hiện lựa chọn theo Điều 298 trong đó cơ chế giải quyết tranh chấp được quy định tạo Phần XV của Công ước không áp dụng đối với các “tranh chấp liên quan đến chủ quyền hoặc các quyền đối với các lãnh thổ lục địa hoặc đảo”, các tranh chấp liên quan đến “phân định biên” hoặc “vịnh hoặc danh nghĩa lịch sử”. Trung Quốc “Tuyên bố Lập trường về vấn đề thẩm quyền trong vụ kiện Biển Đông được khởi xướng bởi Philippines”, 7/12/2014, tại <[www.fmprc.gov.cn/nanhai/eng/snhwtlcwj\\_1/t1368899.htm](http://www.fmprc.gov.cn/nanhai/eng/snhwtlcwj_1/t1368899.htm)>.

Philippines là thành viên của UNCLOS, Tòa đã được thành lập,<sup>5</sup> Tòa Trọng tài thường trực (PCA) ở La Hay được chọn làm Ban thư ký cho vụ kiện này và là địa điểm tổ chức các phiên điều trần. Do Trung Quốc phản đối thẩm quyền của Tòa nên Tòa đã chia quá trình tố tụng làm hai giai đoạn, trong đó Tòa xem xét vấn đề thẩm quyền trước. Ngày 29 tháng 10 năm 2015, trong Phán quyết về Thẩm quyền và Khả năng thụ lý,<sup>6</sup> Tòa nhận thấy có thẩm quyền xét xử vụ kiện trong đó thẩm quyền đối với một số vấn đề được để lại để xem xét ở giai đoạn xét xử nội dung của quá trình tố tụng.<sup>7</sup> Trung Quốc từ chối tham gia vụ kiện một cách trực tiếp,<sup>8</sup> và mặc dù phán quyết của Tòa là “cuối cùng, ràng buộc và không kháng cáo”<sup>9</sup> nhưng Trung Quốc đã mạnh mẽ bác bỏ nó.<sup>10</sup>

## **Những kết luận chính trong Phán quyết**

### *Quyền lịch sử và Đường chín đoạn của Trung Quốc*

Bản chất và phạm vi yêu sách đường chín đoạn của Trung Quốc được mô tả trên các bản đồ Biển Đông của Trung Quốc là nguồn gốc lâu đời của những mập mờ trong tranh chấp Biển Đông. Do sự mập mờ này cùng với việc Trung Quốc từ chối tham gia trực tiếp vụ kiện nên Tòa đã đánh giá hành vi của Trung Quốc trong đường chín đoạn. Tòa khẳng định rằng yêu sách của Trung Quốc trong đường chín đoạn cho thấy “một dạng quyền lịch sử thiếu danh nghĩa”.<sup>11</sup> Tiếp theo luận điểm này, Tòa nhận thấy bất cứ yêu sách quyền lịch sử nào đối với các nguồn tài nguyên trong đường chín đoạn đều bị hủy bỏ và do đó, “không phù hợp” với UNCLOS.<sup>12</sup> Phán quyết này dựa trên quan điểm Công ước về bản chất được xây dựng nhằm kiện toàn các quyền trong các vùng biển, có nghĩa là quyền của các quốc gia ven

<sup>5</sup> Điều 9 của Phụ lục VII của Công ước giải quyết vấn đề của một bên trong vụ kiện được khởi xướng theo các quy định của Công ước từ chối tham gia, quy định rằng “sự vắng mặt hoặc thất bại của một bên trong việc bảo chữa vụ kiện sẽ không trở thành rào cản để xét xử vụ kiện”.

<sup>6</sup> Xem tại trang web của PCA. Xem chú thích 1.

<sup>7</sup> Trong Phán quyết Tòa khẳng định Tòa có thẩm quyền cần thiết để giải quyết phần lớn các vấn đề và câu hỏi được đặt ra bởi Philippines. Xem Phán quyết, đoạn 167.

<sup>8</sup> Mặc dù Trung Quốc không tham gia vụ kiện trực tiếp nhưng Trung Quốc đã tham gia một cách không chính thức, di dự thông qua ban hành *Công hàm* và đưa ra Bản Lập trường.

<sup>9</sup> UNCLOS, Phụ lục VII, Điều 11.

<sup>10</sup> Trung Quốc đã khẳng định Phán quyết của Tòa “không có giá trị pháp lý” và “không ràng buộc”. Xem “Tuyên bố của Bộ Ngoại giao về Phán quyết ngày 12/7/2016 tại <[www.fmprc.gov.cn/nanghai/eng/snhwtlclwj\\_1/t1379492.htm](http://www.fmprc.gov.cn/nanghai/eng/snhwtlclwj_1/t1379492.htm)>.

<sup>11</sup> Phán quyết, đoạn 229

<sup>12</sup> Phán quyết, đoạn 246. Bất cứ yêu sách lịch sử nào của Trung Quốc đối với tài nguyên trong đường chín đoạn được nhận thấy là không phù hợp với UNCLOS “do vượt quá giới hạn của các vùng biển Trung Quốc theo quy định của Công ước vì “Công ước thay thế các quyền và thỏa thuận không còn phù hợp trước đó”.

biển khác tại Biển Đông trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa “không có chỗ để yêu sách quyền lịch sử”.<sup>13</sup>

### *Quy chế pháp lý của các thực thể*

Thông qua việc đánh giá Quy chế đảo theo điều 121 của UNCLOS và giải thích thích đáng của các điều khoản này, Tòa đã trực tiếp giải quyết một trong những vấn đề mập mờ nhất trong Công ước. Đó là khó khăn để phân biệt giữa các thực thể nổi khi thủy triều lên cao có khả năng tạo ra các yêu sách biển mở rộng và các thực thể được phân loại là “đá”, mà theo Điều 121(3) “không thể duy trì sự sống của con người và không có đời sống kinh tế riêng” và do đó không có vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) và thềm lục địa”.<sup>14</sup>

Tòa đã kết luận rằng đánh giá một thực thể cụ thể không thể dựa vào tiêu chí về địa hình, địa chất.<sup>15</sup> Thuật ngữ “đá” chỉ áp dụng đối với các thực thể “cấu tạo từ đá cứng”.<sup>16</sup> Hơn nữa, Tòa nhấn mạnh rằng việc đánh giá cần dựa trên “khả năng tự nhiên” của thực thể để “duy trì sự sống của con người và có đời sống kinh tế riêng” mà không cần “bất cứ sự can thiệp nào từ bên ngoài để tăng cường khả năng đó”.<sup>17</sup> Tòa tiếp tục khẳng định chỉ có những thực thể có khả năng “cho phép một cộng đồng dân cư ổn định cư trú, xây dựng nhà cửa và duy trì cuộc sống trên đó”<sup>18</sup> hoặc có các hoạt động kinh tế “được định hướng xung quanh các đảo và không chỉ tập trung vào các vùng nước hoặc đáy biển của thềm lục địa xung quanh” và không phụ thuộc vào nguồn lực bên ngoài hoặc chỉ khai thác trong tự nhiên thì mới có thể tạo ra các yêu sách biển mở rộng.<sup>19</sup> Tòa cũng làm rõ rằng các điều kiện của Điều 121 (3) là tách rời, có nghĩa là chỉ cần một trong hai khả năng hoặc là duy trì sự sống con người hoặc là có đời sống kinh tế riêng là đủ để cho một thực thể không bị phân loại là “đá”,<sup>20</sup> và rằng việc đánh giá các thực thể liên quan đến khả năng duy trì sự sống con người hoặc đời sống kinh tế hơn là việc đánh giá liệu một thực thể hiện tại hay quá khứ có khả năng duy trì sự sống con người hoặc đời sống kinh tế hay không.<sup>21</sup> Thật vậy, Tòa coi mà bằng chứng liên quan đến quá trình sử dụng

<sup>13</sup> Phán quyết, đoạn 261. Cần chú ý rằng Tòa đã chỉ ra Trung Quốc có thể loại bỏ

<sup>14</sup> UNCLOS, Điều 121(3)

<sup>15</sup> Phán quyết, đoạn 540

<sup>16</sup> Như trên

<sup>17</sup> Như trên, đoạn 541

<sup>18</sup> Như trên, đoạn 542

<sup>19</sup> Như trên, đoạn 543

<sup>20</sup> Như trên, đoạn 544

<sup>21</sup> Như trên, đoạn 545

các thực thể là “đáng tin cậy nhất” để đánh giá khả năng duy trì sự sống cho con người hoặc có đời sống kinh tế một thực thể.<sup>22</sup>

Phán quyết của Tòa về Điều 121 đã làm sáng tỏ một trong những quy định mơ hồ nhất của UNCLOS. Đây là nỗ lực tư pháp đầu tiên để giải quyết một cách có ý nghĩa vấn đề hóc búa nhất của quy chế đảo. Tuy nhiên, Tòa đã nhấn mạnh việc đánh giá một thực thể cần “dựa trên từng vụ việc”,<sup>23</sup> và với “sự quan tâm thích đáng” đến khả năng duy trì sự sống cho con người hoặc có đời sống kinh tế riêng.<sup>24</sup> Việc xem xét trên cơ sở từng vụ việc cho phép sự linh hoạt trong việc đánh giá liệu một thực thể nên được phân loại là đảo có khả năng tạo ra các yêu sách biển mở rộng là EEZ và quyền thềm lục địa, hay chỉ là đá không thể tạo ra các yêu sách biển mở rộng. Tuy nhiên, Tòa cũng sử dụng lối ngôn ngữ mà có thể dẫn đến các cách giải thích khác nhau và do đó cho là tạo ra một sự mơ hồ mới đối với việc giải thích quy chế đảo.

Trên cơ sở giải thích Điều 121 trên, Tòa án kết luận rằng không có thực thể nổi khi thủy triều lên ở Trường Sa nào “có khả năng duy trì sự sống của con người hoặc có đời sống kinh tế riêng” và do đó chúng là đá không có EEZ và thềm lục địa.<sup>25</sup> Do đó, về phương diện cá thể hay tập thể, chúng không có khả năng tạo ra các yêu sách biển mở rộng ngoài 12 hải lý. Tương tự như vậy, Scarborough được Tòa xác định là đá.<sup>26</sup>

Đối với các bãi nửa nổi nửa chìm (LTE), chìm khi thủy triều lên cao và nổi khi thủy triều xuống thấp, Tòa án ghi nhận rằng, phù hợp với Điều 13 (2), một LTE không có lãnh hải trừ phi nó nằm toàn bộ hoặc một phần trong bề rộng của lãnh hải được tạo ra bởi một thực thể nổi khi thủy triều lên cao hoặc từ đất liền. Tòa thừa nhận điều này, sau đó chỉ ra rằng, mặc dù Điều 13 (2) không thể hiện rõ điều đó, nhưng LTEs cũng “không được hưởng vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa”<sup>27</sup> Tòa cũng đồng tình với phán quyết của Tòa án Công lý Quốc tế (ICJ) trong năm 2012 trong vụ Nicaragua/Columbia trong đó “các bãi nửa nổi nửa chìm không thể bị chiếm đoạt” theo cách tương tự như lãnh thổ đất liền, mặc dù quốc gia ven biển

---

<sup>22</sup> Như trên, đoạn 549

<sup>23</sup> Như trên, đoạn 546

<sup>24</sup> Như trên, đoạn 547

<sup>25</sup> Như trên, đoạn 646

<sup>26</sup> Như trên, đoạn 643

<sup>27</sup> Như trên, đoạn 308

có chủ quyền trên LTEs nằm trong lãnh hải của mình do có chủ quyền với lãnh hải đó.<sup>28</sup>

Trên cơ sở các chứng cứ trước đó, Tòa án phân loại một số thực thể là LTEs, ví dụ, Bãi Vành Khăn (Mischief Reef) và bãi Cỏ Mây (Second Thomas Shoal). Hơn nữa, do hệ quả của phán quyết về đường chín đoạn, kết hợp với kết luận rằng không có thực thể nào ở Trường Sa có thể tạo ra vùng đặc quyền kinh tế hoặc thềm lục địa, Tòa thấy rằng Bãi Vành Khăn và Bãi Cỏ Mây nằm trong một khu vực "không chồng lấn với các vùng biển được tạo ra bởi bất cứ thực thể nào mà Trung Quốc yêu sách" và do đó những LTEs này "là một phần của vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Philippines".<sup>29</sup>

#### *Hành vi của các bên*

Sau khi nhận định các LTE nói trên là một phần của EEZ và thềm lục địa của Philippines, Tòa phán quyết rằng Trung Quốc, thông qua hoạt động xây dựng đảo nhân tạo trên các thực thể này mà không có sự đồng ý của Philippines, đã xâm phạm quyền chủ quyền của Philippines và đã vi phạm Điều 60 và Điều 80 của UNCLOS.<sup>30</sup> Tòa cũng nhận thấy rằng Trung Quốc đã vi phạm quyền chủ quyền của Philippines trong EEZ và thềm lục địa của nước này do can thiệp vào các hoạt động đánh cá và thăm dò dầu khí của Philippines và không ngăn chặn ngư dân Trung Quốc đánh bắt cá trong EEZ của Philippines.

Đặc biệt, Tòa thấy rằng Trung Quốc đã hành động trái với Điều 77 khi ngăn chặn Philippines thực hiện hoạt động liên quan đến tài nguyên phi sinh vật tại Bãi Cỏ Rong (Reed Bank).<sup>31</sup> Tòa kết luận thêm rằng Trung Quốc đã làm trái với Điều 56 liên quan đến quyền chủ quyền của Philippines đối với các tài nguyên sinh vật bằng cách ban hành một lệnh cấm đánh bắt cá ở Biển Đông mà không ngoại trừ khu vực Biển Đông thuộc EEZ của Philippines nhưng lại hạn chế lệnh cấm đối với các tàu gấn cờ Trung Quốc.<sup>32</sup> Tòa phán quyết rằng Trung Quốc đã hành động bất hợp pháp khi ngăn chặn ngư dân Philippines tiến hành đánh cá truyền thống tại

<sup>28</sup> Như trên, đoạn 309 và 1043. Xem thêm, Tranh chấp lãnh thổ và vùng biển (Nicaragua v Columbia), Phán quyết (2012) ICJ, trang 624, trang 641, đoạn 26.

<sup>29</sup> Như trên, đoạn 647

<sup>30</sup> Như trên, đoạn 1043

<sup>31</sup> Như trên, đoạn 716

<sup>32</sup> Như trên. Xem thêm đoạn 757

Scarborough.<sup>33</sup> Tòa cũng xác định rằng hành động của các tàu thực thi pháp luật của Trung Quốc trong vùng lân cận của Scarborough "tạo ra nguy cơ va chạm nghiêm trọng và nguy hiểm cho các tàu Philippines và các nhân viên trên tàu",<sup>34</sup> do đó vi phạm nhiều quy tắc của COLREGS,<sup>35</sup> và hậu quả, Trung Quốc vi phạm Điều 94 UNCLOS.

### *Thất bại trong việc Bảo vệ và Bảo tồn môi trường biển*

Tòa ra phán quyết rằng thực tiễn đánh cá nguy hại và đánh bắt các loài có nguy cơ tuyệt chủng của ngư dân Trung Quốc cũng như các hoạt động xây dựng của Trung Quốc trong bảy bãi của Trường Sa là trái với nghĩa vụ bảo vệ và giữ gìn môi trường biển theo Điều 192 UNCLOS.<sup>36</sup> Tòa thấy rằng thông qua các hoạt động cải tạo của mình, Trung Quốc đã gây ra thiệt hại nghiêm trọng đến môi trường của các rạn san hô và vi phạm nghĩa vụ giữ gìn và bảo vệ hệ sinh thái mong manh và môi trường sống của các loài cạn kiệt, quý hiếm, hoặc nguy cơ tuyệt chủng. Đặc biệt, Tòa phán quyết rằng Trung Quốc "thông qua sự bao che, bảo vệ và không ngăn chặn" các tàu đánh cá Trung Quốc tham gia vào các hoạt động gây hại như vậy đã vi phạm các Điều 192 và 194(5).<sup>37</sup>

Hơn nữa, Tòa thấy rằng Trung Quốc thông qua hoạt động xây dựng đảo nhân tạo của mình đã vi phạm rất nhiều điều khoản của UNCLOS.<sup>38</sup>

### *Giải quyết tranh chấp*

Cuối cùng, Tòa thấy rằng trong quá trình xét xử, Trung Quốc đã "làm trầm trọng hơn và mở rộng" tranh chấp giữa các bên thông qua việc nạo vét, xây dựng đảo nhân tạo và các hoạt động cải tạo. Kết quả là, các hành động của Trung Quốc đã gây ra "tác hại vĩnh viễn không thể khắc phục đối với môi trường sống của các rạn san hô" của bãi Vành Khăn đồng thời "phá hủy vĩnh viễn bằng chứng về điều kiện tự nhiên" của nhiều thực thể thông qua các hành động này".<sup>39</sup>

<sup>33</sup> Như trên, đoạn 814

<sup>34</sup> Như trên, đoạn 1109

<sup>35</sup> Xem Công ước về Các quy định quốc tế về Chống va chạm trên biển, 20/10/1972, 1050 UNTS 1976. Đặc biệt, Trung Quốc đã vi phạm Điều 2,6,7,8,15 và 16. Xem Phán quyết, đoạn 1109.

<sup>36</sup> UNCLOS, Điều 192.

<sup>37</sup> Phán quyết, đoạn 992

<sup>38</sup> Đặc biệt Trung Quốc đã vi phạm Điều 192, 194(1), 194(5), 197, 123 và 206 của Công ước. Xem Phán quyết, đoạn 993

<sup>39</sup> Như trên, đoạn 1181

## **Tác động của phán quyết**

Mặc dù phán quyết không giải quyết được nguyên nhân cơ bản của tranh chấp là vấn đề chủ quyền đối các đảo tranh chấp, nhưng nó có tác động to lớn đối với trong và ngoài khu vực Biển Đông. Tòa nhận thấy bất cứ yêu sách lịch sử nào của Trung Quốc đối với tài nguyên trong đường chín đoạn đều bị bãi bỏ khi Trung Quốc trở thành thành viên của UNCLOS. Phán quyết này, cùng với kết luận của Tòa rằng không có thực thể nào trong Trường Sa và Scarborough có khả năng tạo ra các yêu sách biển mở rộng có thể định hình lại tranh chấp Biển Đông. Phán quyết Tòa làm giảm đáng kể phạm vi các vùng biển tranh chấp ở Biển Đông, hạn chế lãnh hải tranh chấp xung quanh các đảo có chủ quyền bị tranh chấp. Mặc dù tranh chấp giữa các quốc gia láng giềng sẽ vẫn tồn tại, chẳng hạn như tranh chấp giữa Indonesia và Malaysia và Việt Nam, nhưng phán quyết này làm thay đổi không gian yêu sách ở Biển Đông. Ngoài ra, phán quyết của Tòa cũng tạo ra các vùng biển cả ngoài các yêu sách quốc gia tại trung tâm của Biển Đông (xem hình 1).





*Islands: A Potential South China Sea Change*”, nằm trong Tạp chí The International Journal of Marine and Coastal Law 29, no. 2 (2014): 199.

Phán quyết của Tòa cho thấy rõ ràng rằng EEZ của Philippines mở rộng vào Biển Đông và, cũng bằng cách mở rộng này sẽ củng cố yêu sách tương tự của các quốc gia ven Biển Đông khác. Thật vậy, có bằng chứng cho thấy một số quốc gia ven Biển Đông, ngoại trừ Trung Quốc (và Đài Loan), đang áp dụng lập trường mạnh mẽ hơn để khẳng định thẩm quyền đối với những nơi họ coi là vùng biển quốc gia, gần với đất liền và bờ biển của các đảo của mình.<sup>40</sup> Với việc Trung Quốc một mực phản đối phán quyết của Tòa thì bất kỳ nỗ lực nào của các quốc gia ven biển khác ở Biển Đông để tăng cường sử dụng và tuần tra các vùng biển ngoài khơi nằm trong giới hạn của đường chín đoạn, sẽ bị Trung Quốc phản kháng lại quyết liệt.<sup>41</sup> Hơn nữa, kết luận của Tòa rằng Bãi Vành Khăn và Bãi Cỏ Mây, các địa điểm mà Trung Quốc xây dựng đảo nhân tạo, là một phần của EEZ của Philippines, cũng như kết luận liên quan đến bãi cạn Scarborough sẽ tạo ra nguy cơ xung đột trong tương lai. Điều này có thể làm gia tăng các căng thẳng tại Biển Đông. Mặc dù các leo thang căng thẳng chưa được giải quyết nhưng có thể nhìn thấy một số điểm lạc quan từ phán quyết này.

Phán quyết của Tòa sẽ có tầm ảnh hưởng vượt ngoài khu vực Biển Đông. Mặc dù nó chỉ tập trung cụ thể vào Biển Đông và kết luận của Tòa chỉ ràng buộc với Trung Quốc và Philippines nhưng nó là một phán quyết được sự ủng hộ và nhất trí từ các cơ quan tư pháp quốc tế về các vấn đề mà Tòa giải quyết và do đó có một sức nặng pháp lý đáng kể.

Đặc biệt, phán quyết khẳng định mạnh mẽ vai trò quan trọng của Công ước trong luật biển quốc tế và đặc biệt là vai trò của các quyền và nghĩa vụ được quy định trong các vùng biển mà Công ước thiết lập. Tòa cũng đã nỗ lực giải quyết các điểm mơ hồ của Công ước, cụ thể là liên quan đến quyền lịch sử và quy chế đảo. Giải quyết được điều này, phán quyết của Tòa có khả năng trợ giúp đáng kể cho sự phát triển của luật biển.

---

<sup>40</sup> Ví dụ, xem Clive Schofield, Rashid Sumalia và William Cheung, “Fishing, Not Oil, is at the Heart of the South China Sea Dispute”, *The Conversation*, 16/8/2016, tại <<https://theconversation.com/fishing-not-oil-is-at-the-heart-of-the-south-china-sea-dispute-63580>>.

<sup>41</sup> Như trên.

Phán quyết của Tòa rõ ràng đã chống lại các yêu sách đơn phương xuất phát từ lịch sử đối với các không gian biển. Hơn nữa, Tòa nhận thấy chỉ có các thực thể có khả năng duy trì sự sống cho một cộng đồng dân cư ổn định hoặc các hoạt động kinh tế mà không phải phụ thuộc vào các nguồn lực bên ngoài, hoặc hoàn toàn khai thác trong tự nhiên mới có thể tạo ra các yêu sách biển mở rộng. Đây là một bước phát triển lớn có ý nghĩa quan trọng đối với các thực thể ở các nơi khác. Do sự mập mờ của việc các thực thể nào có thể tạo ra các vùng biển mở rộng mà rất nhiều quốc gia đã thúc đẩy các yêu sách biển mở rộng từ các đảo nhỏ, dân cư thưa thớt hoặc không có người ở nhưng những yêu sách này hiện đang bị đe dọa sau khi có phán quyết. Sẽ rất thú vị để xem liệu các quốc gia có sửa đổi yêu sách của mình phù hợp với phán quyết hay không.

*Clive Schofield là Giáo sư và Giám đốc Nghiên cứu, Trung tâm Quốc gia Úc về Tài nguyên và An ninh biển (ANCORS), Đại học Wollongong, Úc. Ông là một nhân chứng độc lập (được Philippines cung cấp) tại Tòa Trọng tài trong vụ việc giữa Philippines và Trung quốc. Địa chỉ: Tòa ITAMS, Innovation Campus, Squires Road, NorthWollongong, NSW 2500, Australia; email: [clives@uow.edu.au](mailto:clives@uow.edu.au). Bài viết được đăng trên *Contemporary Southeast Asia: A Journal of International and Strategic Affairs*.*

**Dịch: Quách Huyền**

**Hiệu đính: Hà My**

**Bài dịch thuộc bản quyền Nghiên cứu Biển Đông. Đề nghị chỉ được dẫn đường link, không đăng lại khi chưa có sự đồng ý của Ban Biên tập.**